



BỘ CÔNG AN
CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Số: 44 20 /VPCQCSĐT-P2

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

V/v đưa người bị tạm giữ
vào cơ sở giam giữ

Kính gửi:

- A09, C02, C03, C04;
- Đồng chí Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian vừa qua, qua công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra, giải quyết các vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thấy có tồn tại trong việc thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật thi hành tạm giữ, tạm giam trong việc lập biên bản ghi lời khai đối tượng đã có Quyết định tạm giữ, cụ thể: Đối tượng đã có Quyết định tạm giữ nhưng biên bản tiến hành các hoạt động tố tụng vẫn thể hiện tại trụ sở Cơ quan điều tra.

Đồng thời, Công an một số địa phương có thắc mắc “*thời điểm đưa người bị tạm giữ vào nơi giam giữ không trùng với thời gian ra Quyết định tạm giữ và giao quyết định tạm giữ cho người bị tạm giữ; chưa có quy định nào về thời gian từ khi ra Quyết định tạm giữ đến khi bàn giao người có Quyết định tạm giữ cho cơ sở giam giữ*”.

Về nội dung này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 117 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định “*Tạm giữ có thể áp dụng đối với người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, người phạm tội tự thú, đầu thú hoặc đối với người bị bắt theo quyết định truy nã*”. Thời hạn tạm giữ được tính theo quy định tại Điều 118 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan thụ lý sau khi ra Quyết định tạm giữ có trách nhiệm bàn giao người bị tạm giữ, tài liệu, hồ sơ kèm theo, đồ vật, tư trang, tiền, tài sản khác và trao đổi thông tin cần thiết liên quan đến người bị tạm giữ với cơ sở giam giữ để phân loại, bố trí giam giữ theo quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 23/01/2018 của liên ngành quy định về quan hệ phối hợp giữa cơ sở giam giữ với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và Viện kiểm sát có thẩm quyền kiểm sát quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam.

Như vậy, thời điểm ra Quyết định tạm giữ trước thời điểm đưa người bị tạm giữ vào nơi tạm giữ là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự được quy



định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đảm bảo tính thống nhất.

2. Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về thời gian từ khi ra Quyết định tạm giữ đến khi bàn giao người có Quyết định tạm giữ cho cơ sở giam giữ; tuy nhiên, cơ quan thụ lý sau khi ra Quyết định tạm giữ trong thời gian sớm nhất có thể phải bàn giao người bị tạm giữ, tài liệu, hồ sơ kèm theo, đồ vật, tư trang, tiền, tài sản cá nhân của người bị tạm giữ không bị thu giữ và trao đổi thông tin cần thiết liên quan đến người bị tạm giữ với cơ sở giam giữ để đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Sau khi có Quyết định tạm giữ, việc lấy lời khai và tiến hành các hoạt động điều tra cần sự có mặt của người bị tạm giữ **phải được** thực hiện tại cơ sở giam giữ (*trừ trường hợp người bị tạm giữ có lệnh trích xuất ra khỏi cơ sở giam giữ*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an trao đổi để Cơ quan điều tra Công an các cấp chấn chỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Thủ trưởng Cơ quan CSĐT
Bộ Công an (để báo cáo);
- Lưu: VT, C01(P2).

PHÓ THỦ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Trung tướng Đỗ Văn Hoàng